

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Hoàng Kh Hân	10A1	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Đ c Minh	10A1	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Cao Th o My	10A1	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Khánh Minh Thi n	10A1	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-6.00	-6.00	4

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Nguy n Ph m Tu n Anh	10A2	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Huỳnh Gia Hân	10A2	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Võ Đ c Huy	10A2	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
4	Cao Gia Huy	10A2	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Lê Th Ng c Liên	10A2	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Thi n Nhân	10A2	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
7	Nguy n Khánh Nh	10A2	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
T ng:					-6.00	-6.00	7

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Phúc Gia B o	10A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	01/12/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguy n Ng c Gia Hân	10A3	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
3	Lê Lâm Tâm Nh	10A3	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
4	Tr m Thiên Phúc	10A3	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-4.00	-4.00	4

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lâm Tú Anh	10A4	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
2	L u Bùi Quang Đ i	10A4	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
3	L u Bùi Quang Đ i	10A4	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
4	Vũ Thành Đ t	10A4	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Vũ Thành Đ t	10A4	Không Phù hi u	29/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Đ ng Th Minh H nh	10A4	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
7	Nguy n Th Tú Nguyên	10A4	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
8	Ngô Đ ng Hoàng Nhi	10A4	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
9	Nguy n Bá Phúc	10A4	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
10	Nguy n Th Anh Th	10A4	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
T ng:					-4.00	-4.00	10

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Đình Quỳnh Anh	10A5	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n H ng	10A5	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Lâm Qu c Khánh	10A5	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Lâm Qu c Khánh	10A5	Không ch p hành k lu t	28/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguy n Lê Th o Ly	10A5	Áo ngoài qu n	27/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Lê Ng c Thanh Thúy	10A5	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Ngô Th C m Tiên	10A5	Mang n c, đ ă n lên l p	29/11/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-14.00	-14.00	7

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Ng c Đào	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	27/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguy n Ng c Đào	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	28/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Nguy n Ng c Đào	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	30/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguy n Ng c Đào	10A6	V ng không phép bu i 1 (sáng)	01/12/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguy n Ng c Đào	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/11/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguy n Ng c Đào	10A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	28/11/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguy n Ng c Đào	10A6	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n Th H ng	10A6	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
9	Lâm Anh Kì t	10A6	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguy n Ánh Ng c	10A6	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
11	Tr n Nguy n Hu Tr n	10A6	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-30.00	-30.00	11

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Ng c Ph ng Anh	10A7	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
2	Lê S Bình	10A7	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Phan Huỳnh Trúc Đào	10A7	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
4	Tr ng Nguy n Quỳnh Giao	10A7	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Vũ Lê Ng c Hân	10A7	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Ng c Quỳnh H ng	10A7	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Ph m Ng c Linh	10A7	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
8	Nguy n B o Nam	10A7	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
9	Lê H ng Ng c	10A7	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
10	Tô Nguy n Tuy t Nhi	10A7	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
11	Võ Y n Nhi	10A7	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Lê H ng Nhung	10A7	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguy n Th Minh Th	10A7	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
14	Nguy n T ng Y n Vy	10A7	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-14.00	-14.00	14

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n T ng Duy	10A8	Đá banh, đá c u trên l u	30/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Ph m Đình H i	10A8	Đá banh, đá c u trên l u	30/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Văn Lê Th Hi n	10A8	Đá banh, đá c u trên l u	30/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Tr n Minh Hi u	10A8	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
5	Tr n Minh Hi u	10A8	Đá banh, đá c u trên l u	30/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Lê Đ ng Nam Khánh	10A8	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Hoàng Kim Mai	10A8	Đá banh, đá c u trên l u	30/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Ph m Nguy n T Nghi	10A8	Đá banh, đá c u trên l u	30/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguy n Tr n Ng c Nhi	10A8	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
10	Nguy n Nam Quyên	10A8	Đá banh, đá c u trên l u	30/11/2023	-2.00	-2.00	
11	Phan H Trang Th o	10A8	Đá banh, đá c u trên l u	30/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Qu c Th nh	10A8	Đá banh, đá c u trên l u	30/11/2023	-2.00	-2.00	
13	Lê Nguy n Qu c Ti n	10A8	Đá banh, đá c u trên l u	30/11/2023	-2.00	-2.00	
14	Tr n Minh Toàn	10A8	Đá banh, đá c u trên l u	30/11/2023	-2.00	-2.00	
15	Mai Hoài Trí	10A8	Đá banh, đá c u trên l u	30/11/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-26.00	-26.00	15

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Nguy n Đăng Khoa	10A9	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-2.00	-2.00	1

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	Họ tên	Lớp	Vi phạm - Khen thưởng	Ngày	Điểm HK	Điểm TB	Ghi chú
1	Trần Hữu Bôn	10A10	Vi phạm có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
Tổng cộng:					0.00	0.00	1

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ph m Th Trà My	10A11	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Thanh Ngân	10A11	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Ph m Tài Phát	10A11	V ng không phép bu i 1 (sáng)	30/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Ph m Tài Phát	10A11	V ng không phép bu i 2 (chi u)	29/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Châu Gia Phú	10A11	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Đ Đình Sang	10A11	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Thanh Trúc	10A11	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguy n T n Trung	10A11	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-20.00	-20.00	8

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ph m Hoàng Xuân Mai	10A12	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
2	Lê Trí Tài	10A12	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
3	Lê Nguy n Minh Th	10A12	Đi h c tr	30/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Nguy n Minh Th	10A12	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
T ng:					-2.00	-2.00	4

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Lê Qu c Khánh	10A13	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Phan Nh Ng c	10A13	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Hoàng Kim Ph ng	10A13	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Ng c Trúc Quỳnh	10A13	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Ng c Trúc Quỳnh	10A13	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Th Ng c Trang	10A13	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
7	Châu Th B o Trân	10A13	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Châu Th B o Trân	10A13	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Tr n Th T ng Vy	10A13	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-12.00	-12.00	9

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Ph m Ch n Hi p	10A14	V ng không phép bu i 1 (sáng)	30/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Nguy n Phi Long	10A14	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Phi Long	10A14	V ng không phép bu i 1 (sáng)	30/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguy n Phi Long	10A14	V ng không phép bu i 2 (chi u)	30/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Huỳnh Tr n Di m Phúc	10A14	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Minh Tài	10A14	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
7	Lê Võ Qu c Th nh	10A14	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-18.00	-18.00	7

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lâm Tr ng Hà Giang	11A1	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Khánh Hi p	11A1	Đi h c tr	30/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Ph m H ng Nh	11A1	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Bùi Minh Quang	11A1	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-6.00	-6.00	4

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	H Sĩ An	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	29/11/2023	-2.00	-2.00	
2	D ng Ng c Ánh	11A2	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
3	D ng Ng c Ánh	11A2	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Th Trúc Dung	11A2	V ng không phép bu i 1 (sáng)	27/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguy n Th Trúc Dung	11A2	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Th Trúc Dung	11A2	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
7	Nguy n Th Khánh Đào	11A2	Đi h c tr	30/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Hoàng Thành Đ t	11A2	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Phan Nguy n Duy Khang	11A2	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Phan Nguy n Duy Khang	11A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	01/12/2023	-4.00	-4.00	
11	Phan Nguy n Duy Khang	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	29/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Đình Thành L p	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	29/11/2023	-2.00	-2.00	
13	Bùi Nhã Linh	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	29/11/2023	-2.00	-2.00	
14	Tr n Ph ng Linh	11A2	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
15	Lê Qu c Minh	11A2	Đi h c tr	01/12/2023	-2.00	-2.00	
16	Lê Qu c Minh	11A2	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
17	Nguy n Tr ng Nghĩa	11A2	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
18	Võ Y n Nhi	11A2	Mang n c, đ ăn lên l p	29/11/2023	-2.00	-2.00	
19	Võ Y n Nhi	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	29/11/2023	-2.00	-2.00	
20	Nguy n Hoàng Phúc	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	29/11/2023	-2.00	-2.00	
21	H Hoài Ph ng	11A2	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
22	Kim San	11A2	V ng không phép bu i 2 (chi u)	01/12/2023	-4.00	-4.00	
23	Nguy n T n Tài	11A2	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
24	Nguy n Hoàng Thiên	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	29/11/2023	-2.00	-2.00	
25	Lê Th H ng Th	11A2	V ng không phép bu i 1 (sáng)	30/11/2023	-4.00	-4.00	
26	Lê Th H ng Th	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	29/11/2023	-2.00	-2.00	
27	Bùi Th Thùy Trang	11A2	Qu n áo không đúng quy đ nh	29/11/2023	-2.00	-2.00	
28	Lê Văn Trung	11A2	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-46.00	-46.00	28

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lê Minh Trân Châu	11A3	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Lê Minh Trân Châu	11A3	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Lê Minh Trân Châu	11A3	Đi h c tr	01/12/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Ti n Dũng	11A3	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Th Trúc Đào	11A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	29/11/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguy n Th Trúc Đào	11A3	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
7	Lê Tr ng Đ c Hoàng	11A3	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Cao Xuân Huy	11A3	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguy n Tr n Đăng Khoa	11A3	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguy n Tr n Xuân Ng c	11A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	01/12/2023	-4.00	-4.00	
11	Nguy n Minh Nh t	11A3	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Ngân Th Oanh	11A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	27/11/2023	-4.00	-4.00	
13	Ngân Th Oanh	11A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/11/2023	-4.00	-4.00	
14	Bùi Nh t Thanh	11A3	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
15	Võ Nguy n Ph ng Uyên	11A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	01/12/2023	-4.00	-4.00	
16	Nguy n Huỳnh Ph ng Vy	11A3	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
17	Tr n Thanh Vy	11A3	V ng không phép bu i 1 (sáng)	30/11/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-44.00	-44.00	17

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Huỳnh Ng c M Duyên	11A4	Mang n c, đ ăn lên l p	28/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Thành Đ t	11A4	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Tr n H i Đăng	11A4	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
4	Lê Nguy n Tr ng Giang	11A4	Áo ngoài qu n	29/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Ph m Đình Ng c Linh	11A4	M t tr t t	28/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Phan Uy n Trúc Linh	11A4	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
7	Nguy n H u L c	11A4	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
8	Lý Kim Ngân	11A4	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
9	Lê Th Th o Nguyên	11A4	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguy n Hoàng Thiên Phúc	11A4	Hút thu c lá	29/11/2023	-15.00	-15.00	
11	Hoàng Qu c Thái	11A4	M t tr t t	28/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Th Thi Thi	11A4	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
13	Lê Nguy n Minh Th	11A4	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
14	Huỳnh Th Ng c Vân	11A4	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-27.00	-27.00	14

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Đ Th Kim Dung	11A5	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Phan Th Thanh H ng	11A5	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Qu c Huy	11A5	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Huỳnh Nh t Song Ngân	11A5	Giày dép	29/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Th Bích Ng c	11A5	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Th Bích Ng c	11A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	01/12/2023	-4.00	-4.00	
7	Võ Nguy n Thanh Sang	11A5	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguy n B o Thy	11A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/11/2023	-4.00	-4.00	
9	Nguy n Th Thu Trúc	11A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	28/11/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-24.00	-24.00	9

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Võ Nguy n Kim Ngân	11A6	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Vũ Th Y n Nhi	11A6	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n T n Tài	11A6	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Tr n Quỳnh Trân	11A6	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Đ ng Minh Tri t	11A6	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-8.00	-8.00	5

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Nguy n Thanh B o	11A7	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
2	Lê Anh Đoàn	11A7	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
3	Lê Anh Đoàn	11A7	Hút thu c lá	29/11/2023	-15.00	-15.00	
4	Ph m Minh Huy	11A7	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
5	Hoàng Thiên Kh i	11A7	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
6	Phan Ng c Ti Na	11A7	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-15.00	-15.00	6

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Gia B o	11A8	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Qu c Gia Huy	11A8	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
3	Huỳnh T n Khang	11A8	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
4	Nguy n Thanh Thùy	11A8	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Thúy Vy	11A8	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-2.00	-2.00	5

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Th Thúy An	11A9	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Th Thúy An	11A9	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Th Thúy An	11A9	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
4	Tr ng Gia Hân	11A9	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Tr n Đăng Khôi	11A9	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Lê Chí Thành	11A9	V ng không phép bu i 1 (sáng)	27/11/2023	-4.00	-4.00	
7	Nguy n Lê Chí Thành	11A9	V ng không phép bu i 1 (sáng)	28/11/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguy n Lê Chí Thành	11A9	V ng không phép bu i 1 (sáng)	30/11/2023	-4.00	-4.00	
9	Tr n Phúc Th nh	11A9	Đi h c tr	01/12/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-16.00	-16.00	9

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Ph m Tú Anh	11A10	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Ph m Tú Anh	11A10	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
3	Phan Văn Long	11A10	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Phan Văn Long	11A10	Đá banh, đá c u trên l u	29/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Phan Văn Long	11A10	Không ch p hành k lu t	29/11/2023	-4.00	-4.00	
6	Phan Văn Long	11A10	Qu n áo không đúng quy đ nh	01/12/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Đ c Nguy n	11A10	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
8	Vô Th Th o Nhi	11A10	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Tr n Th C m Tiên	11A10	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Vô Th M Tiên	11A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	29/11/2023	-4.00	-4.00	
11	Vô Th M Tiên	11A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	28/11/2023	-4.00	-4.00	
12	Vô Th M Tiên	11A10	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
13	Vô Th M Tiên	11A10	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
14	Nguy n Đ c Minh Trí	11A10	Đá banh, đá c u trên l u	29/11/2023	-2.00	-2.00	
15	Nguy n Ph ng Uyên	11A10	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
T ng:					-26.00	-26.00	15

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Nguy n Vũ Thiên Ân	11A11	V ng không phép bu i 2 (chi u)	30/11/2023	-4.00	-4.00	
2	Huỳnh Anh Th	11A11	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Huỳnh Anh Th	11A11	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
4	Vũ Nguy n Minh Th	11A11	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Ng c Nh Ý	11A11	Đi h c tr	30/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Ng c Nh Ý	11A11	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-8.00	-8.00	6

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Th M Duyên	11A12	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Th M Duyên	11A12	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
3	Võ Tr ng Nhân	11A12	Đá banh, đá c u trên l u	29/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Hoàng Minh Quân	11A12	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Ph m Thanh Tùng	11A12	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Đ c Vinh	11A12	Đi h c tr	30/11/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-6.00	-6.00	6

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Lâm Th Nh Ng c	11A13	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Hoài Th o Nguyên	11A13	Giày dép	29/11/2023	-2.00	-2.00	
3	L ng Ph ng Nhi	11A13	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
4	L ng Ph ng Nhi	11A13	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Nguy n Huy Nh t Quang	11A13	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Th C m Tú	11A13	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
7	Tr n B o Vy	11A13	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
T ng:					-8.00	-8.00	7

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Lê Nguy n Trung An	12A1	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Vũ Xuân Anh	12A1	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Th Xuân Ánh	12A1	V ng không phép bu i 1 (sáng)	29/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Nguy n Th Xuân Ánh	12A1	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n V ng Chính	12A1	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n V ng Chính	12A1	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
7	Ph m Văn Tì n Đ t	12A1	Đi h c tr	01/12/2023	-2.00	-2.00	
8	Ph m Th Ng c H ng	12A1	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Ph m Thái Khang	12A1	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Nguy n Th Thanh Ngân	12A1	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
11	Tr ng Th H ng Ph n	12A1	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Th Mai Thi	12A1	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
T ng:					-18.00	-18.00	12

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Nam An	12A2	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Qu c An	12A2	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Huỳnh Ph ng Anh	12A2	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
4	T Khánh Linh	12A2	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Th Nguyên Ng c	12A2	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Th Nguyên Ng c	12A2	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n H u Vũ Quang	12A2	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguy n H u Vũ Quang	12A2	Đi h c tr	01/12/2023	-2.00	-2.00	
9	Nguy n H u Vũ Quang	12A2	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
10	Nguy n H u Vũ Quang	12A2	Không ch p hành k lu t	01/12/2023	-4.00	-4.00	
11	H a Nh t Thiên	12A2	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Phan Thái Toàn	12A2	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
13	Nguy n Ph ng Quỳnh Trâm	12A2	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
14	Nguy n Ng c Thúy Vy	12A2	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
T ng:					-20.00	-20.00	14

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n B o Du	12A3	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
2	Mai Thanh Đ t	12A3	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Tr ng Ng c Di m H ng	12A3	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Tr ng Ng c Di m H ng	12A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	01/12/2023	-4.00	-4.00	
5	Ngô Nh t Huy	12A3	V ng không phép bu i 2 (chi u)	29/11/2023	-4.00	-4.00	
6	Ph m Văn Ki t	12A3	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Ph m Văn Ki t	12A3	Không ch p hành k lu t	28/11/2023	-4.00	-4.00	
8	Bùi Th M Oanh	12A3	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-20.00	-20.00	8

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Ng c Xuân Mai	12A4	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Huỳnh Minh	12A4	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n H i My	12A4	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
4	Hoàng Th Nh Ng c	12A4	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Đình Hoàng H u Phát	12A4	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
T ng:					-4.00	-4.00	5

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Phan Văn Đ t	12A5	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Phan Văn Đ t	12A5	Không ch p hành k lu t	28/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Lê Thành Đ c	12A5	Đi h c tr	01/12/2023	-2.00	-2.00	
4	Lê Th Kim Ngân	12A5	V ng không phép bu i 1 (sáng)	01/12/2023	-4.00	-4.00	
5	Nguy n Quỳnh Nh	12A5	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
6	Ngô Th L Trang	12A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	01/12/2023	-4.00	-4.00	
7	Ph m Th Thanh Trúc	12A5	V ng không phép bu i 2 (chi u)	28/11/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguy n Ng c Gia Tu	12A5	Đi h c tr	30/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Lâm Ng c B o Vy	12A5	Đi h c tr	30/11/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-24.00	-24.00	9

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Thân Hoàng Ánh	12A6	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Thân Hoàng Ánh	12A6	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
3	Nguy n Võ Qu Chi	12A6	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Nguy n Th Ánh H ng	12A6	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Đ ng Nguy n Tuy t Mai	12A6	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Ph m Đông Nh t Nam	12A6	V ng không phép bu i 2 (chi u)	01/12/2023	-4.00	-4.00	
7	Trang Danh Nhân	12A6	Đi h c tr	01/12/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguy n Minh Nhi	12A6	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
9	L ng Trang Th o	12A6	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
T ng:					-14.00	-14.00	9

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr n Minh D ng	12A7	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
2	Tr n Thùy D ng	12A7	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Tr n Thùy D ng	12A7	Không ch p hành k lu t	27/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Tr n Nguy n Quỳnh Nh	12A7	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
5	Tr n T n Phát	12A7	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n H i Hoài Ph ng	12A7	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
7	Tô Th Kim Quyên	12A7	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Nguy n Ng c Nh Quỳnh	12A7	V ng không phép bu i 2 (chi u)	30/11/2023	-4.00	-4.00	
9	Huỳnh Ng c Sang	12A7	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Âu Lê Ph ng Thùy	12A7	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
11	Nguy n Th C m Tiên	12A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	28/11/2023	-4.00	-4.00	
12	Nguy n Th C m Tiên	12A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	30/11/2023	-4.00	-4.00	
13	Nguy n Th C m Tiên	12A7	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/11/2023	-4.00	-4.00	
14	Tr n Thành Thiên Trúc	12A7	V ng không phép bu i 1 (sáng)	30/11/2023	-4.00	-4.00	
15	Tr n Tu Văn	12A7	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
T ng:					-32.00	-32.00	15

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	L ng Th y Anh	12A8	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
2	Nguy n Hà Trúc Huỳnh	12A8	Đi h c tr	30/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Hoàng Lâm	12A8	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
4	Bùi Lâm Gia M n	12A8	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
5	Bùi Ph ng Nam	12A8	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Võ Nguy n Ph ng Quyên	12A8	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Lê Th Thu Th y	12A8	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
8	Nhâm Thành Tì n	12A8	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
9	Lê Ng c Trâm	12A8	Đi h c tr	30/11/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-12.00	-12.00	9

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TĐ	Ghi chú
1	Tr n Th Ng c Châu	12A9	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
2	Tr nh Mai Hoa	12A9	V ng không phép bu i 2 (chỉ u)	30/11/2023	-4.00	-4.00	
3	Danh Th Khánh Linh	12A9	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Danh Th Khánh Linh	12A9	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Ng c Kim Ngân	12A9	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
6	Đ Th Tuy t Ngân	12A9	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
7	Vũ Mai Ph ng Th o	12A9	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-10.00	-10.00	7

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Võ Văn Anh	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	27/11/2023	-4.00	-4.00	
2	H Th Ng c Huỳnh	12A10	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
3	Nguy n Th B o Khánh	12A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	28/11/2023	-4.00	-4.00	
4	Tr n Th Thanh Ng c	12A10	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
5	Nguy n Tr n Th y Tiên	12A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	28/11/2023	-4.00	-4.00	
6	Nguy n B o Trâm	12A10	V ng không phép bu i 1 (sáng)	30/11/2023	-4.00	-4.00	
7	Lê Ng c Trâm	12A10	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
8	Phan Nguy n Ng c Vinh	12A10	V ng không phép bu i 2 (chi u)	28/11/2023	-4.00	-4.00	
T ng:					-24.00	-24.00	8

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Tr ng Lan Anh	12A11	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
2	Tr ng Lan Anh	12A11	V ng có phép	29/11/2023	0.00	0.00	
3	Tr ng Lan Anh	12A11	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
4	Tr ng Lan Anh	12A11	V ng có phép	01/12/2023	0.00	0.00	
5	Đ ng Lâm Anh Th	12A11	V ng có phép	30/11/2023	0.00	0.00	
6	Nguy n Lê Anh Th	12A11	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Nguy n Thanh Tuy n	12A11	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
T ng:					-2.00	-2.00	7

, ngày 01 tháng 12 năm 2023

STT	H tên	L p	Vi ph m - Khen th ng	Ngày	Đi m HK	Đi m TB	Ghi chú
1	Nguy n Lê Duy	12A12	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
2	Nguy n Lê Duy	12A12	V ng có phép	28/11/2023	0.00	0.00	
3	Đinh Nguy n Kim H ng	12A12	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
4	Đinh Nguy n Kim H ng	12A12	Không ch p hành k lu t	29/11/2023	-4.00	-4.00	
5	Vô Thanh Huy	12A12	Đi h c tr	01/12/2023	-2.00	-2.00	
6	Nguy n Văn Ph ng	12A12	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
7	Tr n Anh Th	12A12	V ng không phép bu i 2 (chi u)	30/11/2023	-4.00	-4.00	
8	Nguy n Ng c Minh Th	12A12	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
9	Lê Th Minh Th	12A12	Đi h c tr	28/11/2023	-2.00	-2.00	
10	Lê Th Minh Th	12A12	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
11	Nguy n Tr ng Vũ	12A12	Đi h c tr	27/11/2023	-2.00	-2.00	
12	Nguy n Tr ng Vũ	12A12	V ng không phép bu i 1 (sáng)	27/11/2023	-4.00	-4.00	
13	Nguy n Tr ng Vũ	12A12	V ng không phép bu i 1 (sáng)	29/11/2023	-4.00	-4.00	
14	Nguy n Lê Thúy Vy	12A12	V ng có phép	27/11/2023	0.00	0.00	
15	Nguy n Th Kim Y n	12A12	Đi h c tr	29/11/2023	-2.00	-2.00	
T ng:					-32.00	-32.00	15

, ngày 01 tháng 12 năm 2023